ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

PHÂN BỔ VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU VỀ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TÚY NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định số: 5076 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị thực hiện/Nội dung thực hiện	Kinh phí năm 2026 (nguồn vốn trung ương)	Ghi chú
*	**Tổng cộng**	**35.000**	
A	**Cấp tỉnh**	**13.160**	
I	Công an tỉnh	9.140	
1	Dự án 1 - Phòng ngừa, đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia	1.490	
2	Dự án 5 - Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện	4.500	
3	Tiểu dự án 2 (Dự án 7) - Nâng cao hiệu quả truyền thông, giáo dục phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở	3.000	
4	Dự án 9 - Quản lý, giám sát, đánh giá chương trình	150	
II	Sở Y tế	1.150	
1	Dự án 6 - Tăng cường, đáp ứng y tế trong phòng, chống ma túy	1.100	
2	Dự án 9 - Quản lý, giám sát, đánh giá chương trình	50	
III	Sở Văn hóa và Thể thao	450	
1	Tiểu dự án 1 (Dự án 7) - Truyền thông, giáo dục về phòng, chống ma túy	400	
2	Dự án 9 - Quản lý, giám sát, đánh giá chương trình	50	
IV	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.050	
1	Tiểu dự án 3 (Dự án 7) - Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy cho học sinh, sinh viên	2.000	
2	Dự án 9 - Quản lý, giám sát, đánh giá chương trình	50	
V	Sở Tư pháp	320	
1	Dự án 8 - Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý chất lượng và giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy	270	
2	Dự án 9 - Quản lý, giám sát, đánh giá chương trình	50	
VI	Liên đoàn Lao động tỉnh	50	
-	Dự án 9 - Quản lý, giám sát, đánh giá chương trình	50	
B	**Cấp xã**	**21.840**	
	Thực hiện Dự án 4 - Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở		
1	Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải	168	
2	Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc	336	
3	Ủy ban nhân dân đặc khu Thổ Châu	112	
4	Ủy ban nhân dân phường Bình Đức	168	
5	Ủy ban nhân dân phường Châu Đốc	168	
6	Ủy ban nhân dân phường Chi Lăng	336	
7	Ủy ban nhân dân phường Hà Tiên	336	
8	Ủy ban nhân dân phường Long Phú	168	
9	Ủy ban nhân dân phường Long Xuyên	224	
10	Ủy ban nhân dân phường Mỹ Thới	168	
11	Ủy ban nhân dân phường Rạch Giá	392	
12	Ủy ban nhân dân phường Tân Châu	168	

STT	Đơn vị thực hiện/Nội dung thực hiện	Kinh phí năm 2026 (nguồn vốn trung ương)	Ghi chú
13	Ủy ban nhân dân phường Thới Sơn	168	
14	Ủy ban nhân dân phường Tịnh Biên	168	
15	Ủy ban nhân dân phường Tô Châu	168	
16	Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tế	224	
17	Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thông	392	
18	Ủy ban nhân dân xã An Biên	336	
19	Ủy ban nhân dân xã An Châu	168	
20	Ủy ban nhân dân xã An Cư	336	
21	Ủy ban nhân dân xã An Minh	112	
22	Ủy ban nhân dân xã An Phú	168	
23	Ủy ban nhân dân xã Ba Chúc	336	
24	Ủy ban nhân dân xã Bình An	336	
25	Ủy ban nhân dân xã Bình Giang	280	
26	Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa	168	
27	Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ	168	
28	Ủy ban nhân dân xã Bình Sơn	168	
29	Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Đông	112	
30	Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng	168	
31	Ủy ban nhân dân xã Châu Phong	336	
32	Ủy ban nhân dân xã Châu Phú	168	
33	Ủy ban nhân dân xã Châu Thành	336	
34	Ủy ban nhân dân xã Chợ Mới	168	
35	Ủy ban nhân dân xã Chợ Vàm	168	
36	Ủy ban nhân dân xã Cô Tô	336	
37	Ủy ban nhân dân xã Cù Lao Giêng	168	
38	Ủy ban nhân dân xã Định Hòa	280	
39	Ủy ban nhân dân xã Định Mỹ	112	
40	Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa	224	
41	Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng	168	
42	Ủy ban nhân dân xã Đông Thái	336	
43	Ủy ban nhân dân xã Giang Thành	280	
44	Ủy ban nhân dân xã Giồng Riềng	336	
45	Ủy ban nhân dân xã Gò Quao	336	
46	Ủy ban nhân dân xã Hòa Điền	168	
47	Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng	168	
48	Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc	112	
49	Ủy ban nhân dân xã Hòa Thuận	280	
50	Ủy ban nhân dân xã Hòn Đất	336	
51	Ủy ban nhân dân xã Hòn Nghệ	112	
52	Ủy ban nhân dân xã Hội An	112	
53	Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình	224	
54	Ủy ban nhân dân xã Kiên lương	336	
55	Ủy ban nhân dân xã Long Điền	112	
56	Ủy ban nhân dân xã Long Kiến	168	
57	Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh	280	
58	Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức	112	
59	Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa Hưng	112	
60	Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận	336	
61	Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chúc	336	
62	Ủy ban nhân dân xã Nhơn Hội	336	
63	Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ	168	
64	Ủy ban nhân dân xã Núi Cấm	336	

STT	Đơn vị thực hiện/Nội dung thực hiện	Kinh phí năm 2026 (nguồn vốn trung ương)	Ghi chú
65	Ủy ban nhân dân xã Óc Eo	280	
66	Ủy ban nhân dân xã Ô Lâm	336	
67	Ủy ban nhân dân xã Phú An	168	
68	Ủy ban nhân dân xã Phú Hòa	112	
69	Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu	112	
70	Ủy ban nhân dân xã Phú Tân	168	
71	Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm	112	
72	Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải	168	
73	Ủy ban nhân dân xã Sơn Kiên	336	
74	Ủy ban nhân dân xã Tân An	112	
75	Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp	168	
76	Ủy ban nhân dân xã Tân Hội	168	
77	Ủy ban nhân dân xã Tân Thạnh	168	
78	Ủy ban nhân dân xã Tây Phú	112	
79	Ủy ban nhân dân xã Tây Yên	168	
80	Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đông	168	
81	Ủy ban nhân dân xã Thạnh Hưng	168	
82	Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc	336	
83	Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây	168	
84	Ủy ban nhân dân xã Thoại Sơn	168	
85	Ủy ban nhân dân xã Tiên Hải	112	
86	Ủy ban nhân dân xã Tri Tôn	336	
87	Ủy ban nhân dân xã U Minh Thượng	336	
88	Ủy ban nhân dân xã Vân Khánh	112	
89	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An	168	
90	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Bình	168	
91	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Điều	112	
92	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Gia	168	
93	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh	168	
94	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hậu	336	
95	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa	112	
96	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng	336	
97	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phong	336	
98	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Trung	168	
99	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận	168	
100	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch	168	
101	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tuy	112	
102	Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Xương	112	